TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN NAM** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16/8/2023.
Về việc: "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thông Minh Tấn;

2. Ông Hoàng Văn Tâm;

- Thư ký phiên tòa: ông Ngô Duy Khánh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hàm Thuận Nam tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Ry – Kiểm sát viên.

Ngày *16* tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Hàm Thuận Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2023/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 31/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **bà V.Th.K.U – sinh năm 1983 (có mặt)**
Địa chỉ: thôn Ph.C, xã H.C, Huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: **ông Ng.V.H – sinh năm 1983 (có mặt)**
Địa chỉ: thôn Ph.C, xã H.C, Huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà V.Th.K.U trình bày: bà và ông Ng.V.H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H.M vào ngày 12/12/2015. Quá trình chung sống hai bên thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chồng bà không tin tưởng bà về

mặt tình cảm, tiền bạc, luôn dùng những lời lẽ nặng nề xúc phạm bà, bà đã từng nộp đơn ly hôn nhưng sau đó rU. đơn, tuy nhiên các bên không giải quyết được mâu thuẫn. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ng.V.H.

Về con chung: Bà và ông Ng.V.H có 01 con chung tên: Nguyễn Võ Thanh Nh (sinh ngày 20/8/2015), con hiện đang ở với ông bà. Bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bị đơn là ông Ng.V.H trình bày: ông và bà V.Th.K.U chung sống với nhau từ năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H.M vào ngày 12/12/2015. Sau khi kết hôn ông và bà V.Th.K.U cất nhà riêng rồi chung sống với nhau tại thôn Ph.C, xã H.C, Huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, từ khi vợ chồng ông mở quán bida và bán cà phê, có một số người hay đến quán chơi với vợ ông, nhưng ông cảm thấy như vậy không ổn vì vợ ông thường xuyên đi chơi với những người này, ông có nhắc nhở nhưng vợ ông cho rằng ông không tin tưởng vợ. Nay bà U. nộp đơn ly hôn ông không đồng ý ly hôn với bà V.Th.K.U vì ông vẫn còn tình cảm với vợ.

Về con chung: Ông và bà V.Th.K.U có 01 con chung tên Nguyễn Võ Thanh Nh (sinh ngày 20/8/2015) hiện nay con ở với vợ chồng ông. Ông không muốn ly hôn nên không có ý kiến gì.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Vụ án không tiến hành hòa giải

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Hàm Thuận Nam phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện các thủ tục đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Nguyên đơn và bị đơn thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Tòa án nhân dân Hàm Thuận Nam chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà V.Th.K.U, cho bà V.Th.K.U được ly hôn với ông Ng.V.H;

Về nuôi con: đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà V.Th.K.U.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà V.Th.K.U nộp đơn xin ly hôn với ông Ng.V.H (Cư trú tại: thôn Ph.C, xã H.C, Huyện Hàm Thuận Nam, Bình Thuận), căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

[2.1] về quan hệ hôn nhân: Với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình giải quyết vụ án đã thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn có nhiều mâu thuẫn trong thời gian chung sống; Bà V.Th.K.U đã từng nộp đơn khởi kiện ly hôn, sau đó rU. đơn nhưng giữa các bên đã không thể giải quyết được mâu thuẫn.

Như vậy, có thể khẳng định rằng tình trạng hôn nhân giữa bà V.Th.K.U và ông Ng.V.H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà V.Th.K.U.

[2.2] Về con chung: xét thấy bà V.Th.K.U có đủ điều kiện nuôi dưỡng con, ông Ng.V.H cũng không có ý kiến gì về việc bà V.Th.K.U yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do đó căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con của bà V.Th.K.U.

Bà V.Th.K.U không yêu cầu ông Ng.V.H cấp dưỡng nuôi con nên không buộc ông Ng.V.H phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản và nghĩa vụ chung: không xem xét.

[3] Về án phí: Bà V.Th.K.U chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 143, 144 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 56, 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà V.Th.K.U, bà V.Th.K.U được ly hôn với ông Ng.V.H.

[2] Về con chung: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V.Th.K.U, giao cho bà V.Th.K.U được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Nguyễn Võ Thanh Nh (sinh ngày 20/8/2015), hiện nay con đang ở với bà V.Th.K.U và ông Ng.V.H.

Ông Ng.V.H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn có thể được thực hiện theo quy định của pháp luật.

**** Về án phí:*** Bà V.Th.K.U chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số N^0 0013322 ngày 24/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện Hàm Thuận Nam. Bà V.Th.K.U đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn và bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật

thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- đương sự
- VKSND Hàm Thuận Nam
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- THADS Hàm Thuận Nam
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Thúy Vũ